TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 19/2020/HNGĐ - ST
Ngày 21/7/2020.
V/v:"Ly hôn,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn."

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hà.
Các Hội thẩm nhân dân**:** Ông Lê Ngọc Hưng và Ông Lê Dũng Tấn
Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Quy, Thư ký Tòa án nhân dân Thiệu Hoá.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 07 năm 2020 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2020. Về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXX - ST ngày 02 tháng 06 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST - HNGĐ ngày 22/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.
Nơi đăng ký NKTT: Thôn Thắng L, xã Thiệu H, Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đặng Đình L, sinh năm 1991.
Nơi đăng ký NKTT: Thôn Thắng L, xã Thiệu H, Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn viết ngày 10 tháng 3 năm 2020 và bản tự khai ngày 20 tháng 04 năm 2020 chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Đặng Đình L cưới nhau năm 2013 theo phong tục tập quán địa phương,đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 02 năm 2013 Tại UBND xã Còng L, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không chung thủy với chị có quan hệ không lành mạnh với một người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vì con nên chị cố gắng nH nhịn, mong amh L nhận ra sự việc để vợ chồng đoàn tụ nuôi con nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Do vậy chị và anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa Chịvà anh L không còn mục đích hôn nhân không đạt được cả hai bên không còn tình cảm. Vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Đình L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung với nhau cháu là Đặng Thị Thi T, sinh ngày 27/01/2014. Hiện nay cháu đang ở cùng chị. Vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Thị Thi T, yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000đ(một triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Đặng Đình L, sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước tố tụng đảm bảo quyền của Anh theo luật định, trình tự tiến hành H lệ theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Đặng Đình L không đến Tòa để giải quyết vụ án.Vì vậy quan điểm của Anh không được thể hiện.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, Trong đơn chị vẫn nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Đình L, về con chung chị xin được nuôi con và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1000.000đ(Một triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, về tài sản chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Anh Đặng Đình L đã được triệu tập H lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.Căn cứ vào điều 228 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Đình L xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương có đăng ký kết hôn là hôn nhân H pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ 02 năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Đình L.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H thì thấy rằng:

Quá trình giaỉ quyết vụ án Tòa án đã triệu tập cả hai anh chị đến Tòa án làm việc để hòa giải khuyên nhũ vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh Đặng Đình L không đến Tòa án để giải quyết vụ án bỏ mặc chị H muốn làm gì thì làm, chứng tỏ anh L không có trách nhiệm với tổ ấm gia đình,

không có thiện chí hòa giải. Hiện tại anh chị đã sống ly thân nhau, mỗi người một nơi không ai quan tâm ai, đời sống chung không còn, điều nay cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã rạn nứt không còn hạnh phúc, chứng tỏ tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được có kéo dài cuộc hôn nhân giữa chị và anh cũng chỉ trên danh nghĩa mà thôi. Tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, trong bản tự khai cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H tỏ rõ quan điểm xin được ly hôn anh L, vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, áp dụng điều 51, điều 56 Luật hôn nhân gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Đình L là phù H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01con chung với nhau là: Đặng Thị Thi T, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2014. Ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi cháu Thi Thi và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khia cháu đủ 18 tuổi. yêu cầu của chị H là H lý, bởi lâu nay cháu đang sinh sống cùng chị, vì vậy chấp nhận giao cháu Đặng Thị Thi T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và cần giao trách nhiệm cho anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản: Chị H không đề nghị Toà án giải quyết. Không xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn, anh L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015; Điều 228; 238 khoản 4 điều 147; 271; khoản 1 điều 273 và khoản 1 điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Đình L.

Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Thi T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành. Anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu Thi Thi đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 7 năm 2020, anh Đặng Đình L được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, chị Nguyễn Thị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết không xét.

Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

- Anh Đặng Đình L phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Theo biên lai số AA/2017/0005695 ngày 20 tháng 4 năm 2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được chuyển thành án phí.

Trường H bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm vắng mặt các bên đương sự. Tuyên bố cho Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Đình L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt H lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Chi cục THA dân sự huyện Thiệu Hóa.
- Giám đốc án
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn .
- Lưu hồ sơ.

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hà